

SỞ VH TTDL ĐỒNG NAI

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH

390.095 977 5

ĐC

B 100 C

BÁO CÁO TÓM TẮT NHIỆM VỤ NCKH

**GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN
VĂN HÓA TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
Ở TỈNH ĐỒNG NAI**

*Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Nguyễn Tri Nguyên
Đồng chủ nhiệm đề tài: CN Lê Trí Dũng*

Đồng Nai, tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO TÓM TẮT NHIỆM VỤ NCKH

**GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN
VĂN HÓA TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
Ở TỈNH ĐỒNG NAI**

*Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Nguyễn Tri Nguyên
Đồng chủ nhiệm đề tài: CN Lê Trí Dũng*

001076

Đồng Nai, tháng 5 năm 2018

Mục lục

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI.....	2
LỜI CẢM ƠN	4
BẢNG VIẾT TẮT	5
PHẦN MỞ ĐẦU	6
1. Lý do chọn đề tài:.....	6
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài.....	6
3. Luận giải mục tiêu nghiên cứu, sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:.....	8
4. Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng:.....	11
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	12
1. Kết luận	22

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc (Số tháng quy đổi ¹)
1	PGS.TS Nguyễn Tri Nguyên	Khoa Văn hóa học, Đại học KHXH và NV TP Hồ Chí Minh.	Chủ nhiệm đề tài	24
2	Lê Trí Dũng	Giám đốc Ban Quản lý Di tích	Đồng chủ nhiệm đề tài	24
3	Lương Toàn Thắng	Phó Giám Đốc Ban Quản lý Di tích	Đại diện BQLDT	12
4	Lê Thị Loan	Kế toán trưởng Ban Quản lý Di tích	Quản lý tài chính của đề tài	24
5	PGS. TS. Cung Dương Hằng	Trưởng Khoa Mỹ thuật ứng dụng đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	Viết chuyên đề	24
6	PGS.TS. Phan An	Viện phát triển bền vững Nam Bộ	Viết chuyên đề	12
7	TS. Phan Văn Dốp	Viện phát triển bền vững Nam Bộ	Tổng hợp, xử lý phiếu điều tra	12
8	TS. Nguyễn Văn Hiệu	Trưởng khoa Khoa Văn hóa học, KHXH và NV TP HCM	Viết chuyên đề	12
9	PGS.TS. Lê Thanh Sơn	Trưởng khoa Kiến trúc nội thất, ĐH Kiến trúc TP HCM	Viết chuyên đề	12
10	Ths. Cung Quảng Hà	Ủy ban nhân dân P. Tân Hưng Thuận Q.12 Tp HCM	Viết chuyên đề	12

¹ Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

11	Ths. Trần Thị Phương Trà	Công Ty xây dựng 5	Viết chuyên đề	12
12	TS. Đậu Thị Yên Tuyết	Trưởng khoa Văn hóa học, Trường ĐH. Văn hóa TP Hồ Chí Minh	Viết chuyên đề	12
13	Ths. Phan Đình Dũng	Trường ĐH. Văn hóa TP Hồ Chí Minh	Viết chuyên đề	12
14	Ths. Lê Hồng Quyên	Trường ĐH. Văn hóa TP Hồ Chí Minh	Viết chuyên đề	12
15	Ths. Lê Thanh Tâm	Trường ĐH. Văn hóa TP Hồ Chí Minh	Viết chuyên đề	12
16	Ths. NCS. Huỳnh Văn Sinh	Học viện chính trị	Viết chuyên đề	12
17	Phạm Văn Minh	Ban Quản lý Di tích	Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài	12
18	ThS Lê Minh Nhật	Trường ĐH Đồng Nai	Điều tra phiếu và viết báo cáo tổng kết	12
19	Nguyễn Xuân Nam	PGĐ Ban Quản lý Di tích	Điều tra phiếu	6
20	Nông Thị Thanh Vân	Ban Quản lý Di tích	Điều tra phiếu	12

LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi: nhóm chuyên gia và cán bộ Ban Quản lý Di tích tỉnh Đồng Nai xin chân thành cảm ơn UBND tỉnh Đồng Nai; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai; Quý ban ngành các cấp; chính quyền và nhân dân các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới đã tạo điều kiện cho chúng tôi thực hiện hoàn thành đề tài này

Tp. Biên Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2016

Nhóm tác giả đề tài

BẢNG VIẾT TẮT

1. NTM: Nông thôn mới
2. ĐN: Đồng Nai
3. PGS.TS: Phó giáo sư. Tiến sĩ
4. Ths: Thạc sĩ
5. DSVH: Di sản Văn Hóa
6. NT: Nông Thôn

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Nông nghiệp, nông thôn và nông dân có vai trò to lớn từ trong quá trình lịch sử hình thành quốc gia dân tộc và trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Qua các giai đoạn cách mạng, nông dân luôn là lực lượng hùng hậu, trung thành nhất đi theo Đảng, góp phần làm nên những trang sử vẻ vang của dân tộc. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều Chỉ thị, Nghị quyết về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, nâng cao đời sống của người nông dân. Trục tiếp và toàn diện nhất là Nghị quyết số 26, Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng nông thôn mới.

Nông thôn mới có thể khái quát theo 5 nội dung cơ bản:

Thứ nhất, đó là làng, xã văn minh, sạch đẹp, hạ tầng hiện đại;

Thứ hai, sản xuất phải phát triển bền vững theo hướng kinh tế hàng hóa;

Thứ ba, đời sống vật chất và tinh thần của nông dân nông thôn ngày càng nâng cao;

Thứ tư, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn;

Thứ năm, xã hội nông thôn an ninh tốt, quản lý dân chủ.

Mục tiêu của đề tài "*Giải pháp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Đồng Nai*" là tìm kiếm giải pháp và cơ chế bảo tồn di sản văn hóa trong quy hoạch và xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn bảo tồn với việc phát huy giá trị di sản trong cộng đồng, nâng cao nhận thức và sự hiểu biết cho người dân, coi đây là một tiêu chí cần được bổ sung nhằm triển khai nội dung Thứ tư: Bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn trong xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai đến năm 2025.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

Nông thôn mới là một khái niệm vừa được đặt ra trong một chủ trương lớn của Đảng và nhà nước ta trong chính sách xây dựng và phát triển nông thôn hiện nay. Nông thôn mới đang ở giai đoạn khởi đầu xây dựng với 19 chỉ tiêu

trong tư tưởng chỉ đạo chưa hiện rõ hình hài thực tế của nó. Về lôgic hình thức, nông thôn dù mới đến đâu cũng vẫn phải nằm trong phạm trù là nông thôn mà chủ nhân của nó là người nông dân. Nó không phải là một bộ phận nông thôn được đô thị hóa. Do đó, nông thôn mới nhất thiết phải được xây dựng trên nền tảng của nông thôn truyền thống. Tuy nhiên, nông thôn mới phải là một sự tiến bộ theo hướng hiện đại hóa. Sự khác biệt giữa nông thôn mới và nông thôn truyền thống là ở chỗ nông thôn mới là một nông thôn có quy hoạch xây dựng của cộng đồng xã hội trong một thời điểm nhất định còn nông thôn truyền thống là di sản của một quá trình lịch sử mang nhiều yếu tố tự nhiên và tự phát. Nhưng nông thôn mới muốn không phát triển ra ngoài phạm trù nông thôn theo xu hướng đô thị hóa thì nó cần kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa của nông thôn truyền thống này.

Vì xây dựng nông thôn mới đang ở giai đoạn làm thí điểm. Qua sơ kết thành công hay bất cập cũng đang gây tranh cãi được phản ánh qua thông tin báo chí chưa công trình tổng kết và đề tài nghiên cứu tương tự. Do đó có thể nói đề tài: “Giải pháp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Đồng Nai” là một đề tài hoàn toàn mới, chưa có những công trình nghiên cứu chuyên biệt và hệ thống nên chưa có cơ sở để dẫn lại và mô tả, phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài.

Tuy nhiên những nghiên cứu cơ bản về di sản văn hóa trong đó có di sản văn hóa ở nông thôn nói chung và ở Đồng Nai nói riêng đã được công bố nhiều trong thời gian qua ví dụ những công trình điều tra đánh giá văn hóa truyền thống của các đề tài khoa học của tỉnh Đồng Nai thực hiện, đề tài sẽ tiếp nhận những thông tin hữu ích từ những công trình đó làm cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài.

3. Luận giải mục tiêu nghiên cứu, sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:

Có thể nói, nông thôn là một xã hội, là môi trường sống của người nông dân, nơi diễn ra các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội với nhiều nét đặc thù và nói gọn lại: đó không phải là đô thị (về không gian sống, về cấu trúc và tổ chức xã hội, về quan hệ con người và sinh kế) nhưng cũng không hoàn toàn đối lập với đô thị (nhất là về văn hóa). Thuật ngữ “phát triển nông thôn” được nhắc đến thường xuyên ở Việt Nam; nhưng, thế nào là phát triển nông thôn, nông thôn được xác định như thế nào thì còn có nhiều quan điểm chưa thực sự thống nhất. Do đó, việc đầu tư cho lĩnh vực này còn tình trạng “chấp vá”, dàn trải, thiếu tính kế thừa cho phát triển ổn định, bền vững. Ở nước ta từ nhiều năm, việc xác định vùng nông thôn chủ yếu dựa trên các đơn vị hành chính với chủ thể là lao động nghề nông, chưa tính đến xây dựng một nền kinh tế hàng hóa và các nội dung khác. Do vậy, việc đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn chưa hợp lý và gặp không ít khó khăn. Và, trong xu thế hội nhập hiện nay, khoảng cách về mức sống của người dân giữa nông thôn và thành thị ngày càng dẫn xa; thu hẹp khoảng cách này không dễ chút nào.

Theo đánh giá của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới, sau gần hai năm thực hiện tại 11 xã điểm đã có những kết quả bước đầu. Tuy nhiên cũng còn nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết.

- Chưa có quy hoạch và quản lý có hiệu quả về không gian chung nông thôn - đô thị, công nghiệp - nông nghiệp, về hạ tầng nông thôn nên đã dẫn đến không gian nông thôn đang bị phá vỡ tại nhiều nơi, mất đi tính truyền thống, bản sắc văn hóa, mất cân bằng sinh thái, ô nhiễm môi trường gia tăng; truyền thống bị mai một.

- Kinh tế nông thôn phát triển nhưng thiếu tính bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Người dân thiếu việc làm ổn định, nghèo đói giảm chậm và có xu thế tái nghèo ở một số địa phương, một bộ phận dân cư còn sống dưới mức nghèo khổ.

Trong bối cảnh của sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và tỉnh Đồng Nai, “phát triển bền vững” không chỉ là mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên, mà chủ yếu là mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và văn hóa - xã hội. *Là một trong những trung tâm kinh tế - văn hóa động lực ở Đông Nam Bộ Việt Nam, hiện nay các di sản văn hóa của tỉnh Đồng Nai ở nông thôn đang chịu nhiều thách thức trong quá trình phát triển kinh tế và đô thị hóa.*

Trong quá trình phát triển, ở Đồng Nai đã tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ cơ cấu nông nghiệp chiếm đa số (1985) sang cơ cấu “đẹp” năm 2008 (CNXD: 57,9%, DV: 31,5%, NLT: 10,6%), chuyển dịch hơn 8.500 ha đất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp, diện mạo nông thôn được thay đổi căn bản, đời sống nông dân được cải thiện, nhưng đang đối diện với câu hỏi: Đời sống văn hóa của nông dân ở nông thôn, đặc biệt là của số hộ dân tái định cư do giao đất đã và sẽ biến đổi như thế nào thì không có cơ sở để đánh giá.

Mặt khác, trong quá trình biến đổi nông thôn một thời gian dài như thế, do trình độ quản lý quy hoạch chưa tốt, nhận thức không đầy đủ về di sản văn hoá ... dẫn đến việc thu hẹp khuôn viên của các kiến trúc cổ, việc làm biến dạng thậm chí “giết chết” các không gian xanh, làm biến dạng kiến trúc các công trình cổ... mang lại cái lợi trước mắt nhưng đồng thời đã xóa bỏ linh hồn văn hoá của nông thôn hiện nay. Điều rất đáng rất đáng lo ngại là sự biến đổi trong tình làng, nghĩa xóm, bàn thờ tổ tiên trong ngôi nhà tái định cư, lễ hội đình chùa ... nhiều khi, đó là lý do chính gây khó khăn trong việc đền bù giải tỏa, tái định cư chứ không phải lý do về tài chính (nhiều người không chịu về khu ở mới vì thiếu chỗ để bàn thờ, xa chùa, xa đình làng ...). Thêm vào đó, hệ thống luật pháp, chính sách bảo tồn di sản văn hóa chưa được phổ biến rộng rãi. Việc tuân thủ luật pháp của người dân, của các nhà đầu tư chưa tốt do chỉ nhìn thấy lợi ích kinh tế trước mắt. Do đó, việc đầu tư cho lĩnh vực này còn tình trạng “chấp vá”, dàn trải, thiếu tính kế thừa cho phát triển ổn định, bền vững.

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, quy hoạch phải đi trước một bước, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành văn bản số 4051/UBND-CNN ngày 07

tháng 6 năm 2012 hướng dẫn và quy định về việc thực hiện, thẩm định, phê duyệt xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là quy hoạch nông thôn mới).

Trong văn bản này, UBND tỉnh Đồng Nai nhấn mạnh nhân tố văn hóa truyền thống không chỉ ở không gian và kiến trúc mà còn coi trọng cả tập quán sinh hoạt, nếp sống... Có thể nói cả di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể đều cần được tôn trọng trong quy hoạch và xây dựng nông thôn mới. Đó không chỉ là tư tưởng chỉ đạo mà còn là đề xuất yêu cầu từ thực tiễn Đồng Nai mà còn là mục tiêu và định hướng của tỉnh Đồng Nai về xây dựng nông thôn mới. Tỉnh Đồng Nai đã lãnh đạo xây dựng nông thôn phát triển bền vững với 33 nhóm chỉ tiêu từ trước khi có QĐ 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới của Thủ tướng Chính phủ. Trong tiêu chí xây dựng, có tiêu chí về xây dựng văn hoá. Trong tiêu chí văn hoá, còn thiên về xây dựng thiết chế mới. Giá trị di sản văn hoá vốn là bộ phận (quan trọng) cấu thành hệ thống giá trị văn hoá mới chưa được hướng dẫn rõ ràng. Việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc đã được chú trọng thực hiện theo tinh thần các NQ Trung ương cần được vận dụng thực hiện trong xây dựng nông thôn mới như thế nào? Đây là câu hỏi lớn cần được lý giải và thực hiện bằng giải pháp khoa học. Đề tài "Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai" thuộc dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng xuất phát từ thực tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn ở Đồng Nai.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hoá mạnh mẽ làm biến đổi nhanh giá trị di sản văn hoá, thay đổi cơ cấu nông thôn ở Đồng Nai. Đó chính là những vấn đề nổi cộm và bức xúc hiện nay trong bảo tồn di sản văn hóa truyền thống trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Đồng Nai đang đòi hỏi định hướng, giải pháp và cơ chế, trên cơ sở tổng điều tra di sản văn hóa nông thôn ở tỉnh Đồng Nai đã được thực hiện trong những năm qua; lập danh mục những di sản đã được công nhận, danh sách công trình cần được bảo tồn trong quy hoạch

và xây dựng nông thôn mới. Giải quyết mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển là vấn đề quan trọng hiện nay của Đồng Nai trong xây dựng nông thôn mới.

Do đó, sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài, mục tiêu và những định hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề tài chính là việc tìm kiếm định hướng, giải pháp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai cần được nghiên cứu đánh giá một cách sát thực và luận giải một cách khoa học. Đề tài thành công sẽ đóng góp cho địa phương những giải pháp khoa học gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống với việc xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai, có thể bổ sung nội dung vào tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai. Đây cũng là kinh nghiệm ứng biến của địa phương.

4. Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng:

Các phương pháp được sử dụng trong đề tài là phương pháp nghiên cứu liên ngành dựa trên tài liệu về lịch sử, văn hóa, mỹ học, dân tộc học, địa lý, nghệ thuật học... để đưa ra những cơ sở lý thuyết và cái nhìn tổng quan cho vấn đề nghiên cứu. Đề tài còn sử dụng các phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp dựa trên các nguồn tư liệu sách, báo, tạp chí, các trang web chuyên ngành, và khảo sát thực tế, phân tích xã hội học từ hiện trạng tại các huyện, xã, ấp ở tỉnh Đồng Nai

- *Tập huấn* về phương pháp và kỹ năng điều tra và phân tích các kết quả điều tra XHH.

- *Tiến hành điều tra xã hội học*: Chia nhân viên điều tra thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm 3 người), hoạt động theo địa giới hành chính (thị, huyện) trong khoảng 30 ngày.

+ Các cuộc điều tra XHH thực hiện theo phương thức điều tra tại chỗ và trực tiếp thông qua việc đề nghị đối tượng trả lời theo bảng hỏi.

+ Tại mỗi địa bàn thị, huyện, căn cứ vào địa hình, dân cư, vị trí kinh tế xã hội để chọn ra ít nhất 10 điểm để tiến hành điều tra (10 huyện mỗi huyện 1 điểm)

+ Việc điều tra do mỗi nhóm 3 người, gồm ba cán bộ quản lý văn hóa (hoặc hai cán bộ quản lý và 01 nhân viên Ban Quản lý di tích) thực hiện.

+ Việc kiểm tra chéo được thực hiện với khoảng 10% trong tổng số phiếu phát ra.

- *Tập hợp, phân tích, đánh giá* các kết quả điều tra

- *Tổng hợp các kết quả để viết Báo cáo khoa học theo yêu cầu.*

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của đề tài là những vấn đề xây dựng nông thôn mới có ảnh hưởng gì đến bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn mới.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là Nghiên cứu giải pháp nâng cao trình độ khoa học trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn mới.

Đánh giá thành tựu và hạn chế trong việc nghiên cứu khoa học chuyên sâu về văn hóa làng trong xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở đó, chính quyền từng địa phương cần khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và tổ chức chonhững nhà nghiên cứu khoa học trong và ngoài địa phương, của những bậc lão thành của làng nghiên cứu về văn hóa truyền thống của làng, xây dựng hệ thống các quy định, các nguyên tắc trong bảo vệ các di vật bên trong các di tích, nhất là các di vật quý... Tăng cường năng lực của các ban quản lý di tích bằng việc cử những người có uy tín, trách nhiệm và trình độ, trong việc tu bổ, nâng cấp, xây mới các công trình đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong cảnh quan chung của làng; giữ gìn được những nétđẹp cổ truyền; chú trọng sự tương xứng giữa nội dung và hìnhthức di tích; khuyến khích xây dựng những công trình với khuynh hướng phục cổ có văn hóa và khoa học.

Đánh giá thành tựu và hạn chế của cộng đồng trong việc áp dụng giải pháp khoa học trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng mô hình liên kết giữa nhà khoa học, nhà quản lí, nhà tài trợ và nhân dân trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn

mới.

Bảo đảm sự tương xứng giữa nội dung và hình thức, văn hoá, khoa học trong việc tu bổ, nâng cấp, xây mới các công trình kiến trúc trong các công trình kiến trúc trong xây dựng nông thôn

Đánh giá thực trạng quy hoạch để bảo tồn và phát huy các di sản kiến trúc của làng trong mối quan hệ với phát triển kinh tế, trong chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới của cấp cơ sở là làng, khảo sát và đánh giá thực trạng đầu tư trong công tác bảo tồn, phục dựng những giá trị di sản kiến trúc của làng. Nghiên cứu giải pháp bảo tồn, vận hành và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể cấp làng trong xây dựng nông thôn mới: Đánh giá thực trạng công tác quản lý di sản văn hóa, bảo vệ và khai thác phát huy các di tích. Bảo tồn những giá trị văn hóa phi vật thể; xây dựng hương ước hiện nay, xây dựng cộng đồng tự quản trong các thiết chế văn hóa cổ truyền, tạo cơ chế và nguồn lực tài chính và quản lý tiền công đức, tăng cường hoạt động tín ngưỡng và từ thiện, xây dựng mô hình du lịch nông thôn như một mô hình phát triển văn hóa bền vững.

Nghiên cứu giải pháp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa gia đình và dòng họ trong xây dựng nông thôn mới: Văn hóa gia đình và dòng họ có hai đặc điểm chủ yếu: là một thực thể xã hội sinh động mang tính cộng cảm từ tổ tiên chung, huyết thống chung; là một môi trường văn hoá đặc thù. Di sản văn hoá gia đình và dòng họ có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn văn hóa truyền thống trong xây dựng nông thôn mới. Thiết chế gia đình và dòng họ được tổ chức có ý thức ở bậc cao; và song hành với đó là quy luật thân linh hoá, huyền thoại hoá đối với dòng tộc, thể hiện qua việc lập tộc phả, làm từ đường, xây mộ tổ, di huấn truyền ngôn... Văn hóa dòng họ cần được nghiên cứu như một thực thể xã hội - văn hoá sống động và nghiên cứu xem xét giá trị văn hoá dòng họ như một tiểu hệ thống di sản văn hoá là một hướng thử nghiệm mới. Văn hóa gia đình và dòng họ trong quá trình hình thành, phát triển đã góp phần tạo nên bề dày truyền thống văn hoá cho dân tộc. Từ công tác đánh giá và quản lý hệ thống di sản văn hoá dòng họ, một vấn đề đặt ra là: Cần có căn cứ khoa học để xây dựng một

chiến lược quản lý văn hóa dòng họ phù hợp với thực tại. Khơi mở sâu thêm những giá trị văn hóa truyền thống để mang đến cái nhìn đúng về chân giá trị của nó, đồng thời nhận diện để hạn chế những mặt tiêu cực, lạc hậu của sinh hoạt và tư duy dòng tộc xưa, nay.

Toàn bộ nghiên cứu của đề tài được hệ thống và trình bày thành 04 chương với những nội dung cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và quan điểm tiếp cận của đề tài

Một chương trình chiến lược lớn gắn với những mục tiêu quốc gia về kinh tế - văn hóa - xã hội đòi hỏi được nghiên cứu tổng hợp trên nhiều bình diện, từ nhiều chuyên ngành, trong đó việc xác định các khái niệm công cụ để làm cơ sở lý luận chung và định hướng nghiên cứu chuyên sâu là yêu cầu có tính phương pháp luận. Đối với nội dung khảo sát đánh giá di sản văn hóa để từ đó đề ra các giải pháp có tính khoa học và khả thi nhằm bảo tồn và phát huy trong quá trình xây dựng nông thôn mới, việc xác lập một số khái niệm công cụ từ góc nhìn Văn hóa học đóng vai trò quan trọng.

Trong số các khái niệm công cụ, trước hết cần làm rõ khái niệm *nông thôn mới* dưới góc nhìn Văn hóa học, từ đó mới có hệ quy chiếu để xác lập các khái niệm hữu quan. Tuy nhiên, khái niệm *nông thôn mới* từ góc nhìn Văn hóa học khá phức tạp và liên quan nhiều đến góc độ tiếp cận chính sách nên trong mục khái niệm *nông thôn mới* chúng tôi chỉ nêu những nội hàm cơ bản và sẽ liên hệ cũng như đi sâu hơn khi xác lập các khái niệm khác, chẳng hạn khi xem xét nông thôn mới với tư cách là một mô hình văn hóa mới. Cùng với khái niệm *nông thôn mới*, từ góc nhìn văn hóa học, chúng tôi sẽ làm rõ các khái niệm nền tảng và có tính công cụ gắn với yêu cầu cơ bản của đề tài, gồm: *văn hóa, văn minh, bản sắc văn hóa, giá trị, di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể), truyền thống văn hóa, toàn cầu hóa,...* Trong quá trình xác lập khái niệm, chúng tôi sẽ tránh đi quá sâu vào lý luận có tính hàn lâm mà hướng nhiều hơn đến *tính chất công cụ* của khái niệm để phục vụ cho việc khảo sát thực tiễn, nhìn nhận và đánh giá di sản để tìm ra những giải pháp phù hợp.

Đồng thời, trong chương này chúng tôi cũng khái quát tổng quan và diễn trình lịch sử về nông thôn Nam bộ nói chung và Đồng Nai nói riêng để có những đánh giá nhất định về bối cảnh xây dựng nông thôn mới hiện nay. Trong hơn ba thế kỷ qua, từ khi người Việt (Kinh) tìm đến khai mở vùng đất Nam Bộ, lập nên xóm ấp, ruộng lúa vườn cây, đã trải qua biết bao gian khó, thách đố. Những nông dân người Việt và cả các tộc người cộng cư đã tạo dựng một nông thôn Nam Bộ với những nét văn hóa đặc sắc. Để rồi trên những di sản văn hóa đó, hôm nay chúng ta lại tiếp tục xây dựng một nông thôn mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thực chất là bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa. Giữa bảo tồn và phát huy có mối quan hệ hữu cơ, bổ sung cho nhau. Bảo tồn nhằm mục đích phát huy những giá trị tích cực, phù hợp, có ích cho xã hội và phát huy nhằm bảo tồn cho tốt. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng đóng một vai trò hết sức quan trọng. Vì thế, song song với quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững, thì vấn đề giữ gìn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của nông thôn Việt Nam luôn được đặt lên hàng đầu. Điều này một lần nữa được khẳng định trong Chiến lược phát triển kinh tế năm 2011 - 2020 của Đảng: *“Triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm từng vùng theo các bước đi cụ thể, vững chắc trong từng giai đoạn; giữ gìn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của nông thôn Việt Nam”*.

Nhằm có cơ sở đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nhóm nghiên cứu đã tổ chức điền dã thực tế tình hình quản lý di sản văn hóa trên các địa bàn xây dựng nông thôn mới; nghiên cứu hệ thống văn bản báo cáo của các cơ quan chức năng về quản lý di sản văn

hóa của tỉnh; đồng thời tiến hành phỏng vấn các đối tượng khác nhau về nội dung này. Kết quả nghiên cứu được hệ thống chủ yếu trong các nội dung sau:

- *Thực trạng công tác bảo tồn, tôn tạo, tu bổ, chống xuống cấp di tích:* những năm qua ở Đồng Nai đã đạt được những thành tựu khá quan trọng, góp phần bảo tồn và phát huy có hiệu quả các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. Nguồn vốn thực hiện từ đầu tư của nhà nước và xã hội hóa. Tính riêng giai đoạn từ 2003 đến nay đã có hàng chục di tích được tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp cấp thiết với tổng mức đầu tư lên đến 195 tỷ đồng.

- *Thực trạng công tác tuyên truyền và phát huy giá trị di tích:* Nhiều hình thức tuyên truyền đã được tổ chức thực hiện như: làm phim giới thiệu di tích, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, xuất bản sách về di tích, tổ chức các cuộc triển lãm... Đến nay, gần 50 cuốn sách về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được xuất bản đã góp phần lớn trong việc đưa di sản đến rộng rãi với các tầng lớp nhân dân.

- *Thực trạng công tác kiểm kê, quản lý di tích phổ thông và quy hoạch xếp hạng di tích:* Đến năm 2016, tỉnh Đồng Nai đã có 55 di tích được xếp hạng, trong đó có 02 di tích cấp Quốc gia đặc biệt, 29 di tích cấp Quốc gia, 24 di tích cấp tỉnh, đã kiểm kê hơn 1500 di tích phổ thông, 200 danh thắng, 400 ngôi nhà cổ, mộ cổ, bến nước, bến đò, làng cổ, di sản thiên nhiên... UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch lộ trình xếp hạng di tích - danh thắng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2020 với trên 50 di tích phổ thông được đưa vào lộ trình xếp hạng. Nhiều chương trình nghiên cứu khoa học về di sản như: di sản địa chất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tín ngưỡng của các tộc người trên địa bàn tỉnh... đã được thực hiện nghiêm túc và bước đầu có hiệu quả cao.

- *Thực trạng bảo tồn và phát huy di sản phi vật thể:* tập trung vào các lĩnh vực: làng nghề truyền thống, lễ hội dân gian, các hình thức diễn xướng dân gian,

tri thức bản địa và đặc biệt tập trung làm rõ di sản văn hóa làng, vì đây là cơ sở cơ bản cho việc xây dựng nông thôn mới.

Chương 3. Đánh giá tác động và những nội dung của công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai

Trong mấy năm qua, chương trình xây dựng nông thôn mới đã tác động không nhỏ đến đời sống văn hóa của người dân ở nông thôn. Sự biến đổi văn hóa nông thôn đang diễn ra vô cùng phức tạp và khó dự đoán. Trong bộ 19 tiêu chí, các tiêu chí về văn hóa với những con số cụ thể nhưng lại thiên về vật chất hạ tầng. Nói đến văn hóa không chỉ nói đến các cơ sở, các điều kiện vật chất như nhà văn hóa, tủ sách, sân bóng... Tiêu chí 6 trong bộ tiêu chí chẳng hạn, tập trung nói đến cơ sở vật chất như nhà văn hóa, trường học, thư viện, sân bóng... Có nhà văn hóa nhưng sinh hoạt văn hóa trong đó như thế nào, ai tham gia thì không ai quan tâm. Nhà văn hóa hiện nay chỉ dùng cho một vài hội họp hay cho mượn hoặc cho thuê tổ chức sự kiện. Nó không gắn với sinh hoạt văn hóa của cộng đồng. Hay tiêu chí 16 về làng văn hóa, xã văn hóa còn cứng nhắc, không thực tế, mang tính hình thức.

Trong chương này, nhóm nghiên cứu đã tập trung đánh giá tác động giữa công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đối với việc xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Đồng Nai qua các nội dung chính sau:

- Tác động của quá trình công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và đô thị hóa đối với nông thôn Đồng Nai: đã trực tiếp góp phần hình thành trên địa bàn nông thôn những khu công nghiệp, khu chế xuất các trung tâm dịch vụ, các khu đô thị mới... Quá trình đô thị hóa, sự chuyển dịch cơ cấu lao động, nguồn thu nhập... đã tác động cải thiện đáng kể mức sống kinh tế, nhà ở cho các hộ gia đình nông thôn, từng bước tác động làm thay đổi dần bộ mặt xã hội nông thôn nước ta theo hướng hình thành, phát triển và mở rộng các quan hệ xã hội, các tổ chức xã hội của xã hội hiện đại.

Tuy nhiên quá này còn để lại những hệ lụy tiêu cực. Đó là sự chuyển dịch cơ cấu đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, cùng với đó là sự mất đi các tài sản văn hóa trên mặt đất và trong lòng đất. Nhiều dự án rất lớn như quy hoạch sân bay Long Thành, xây dựng đường cao tốc Long Thành – Dầu Giây, quy hoạch các khu công nghiệp... nhưng không hề có bước đánh giá tác động về mặt văn hóa, khảo cổ đối với khu vực triển khai dự án.

Sự phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá và đô thị hoá là một tất yếu khách quan, phù hợp với xu thế của thời đại. Hệ thống hạ tầng cơ sở phục vụ cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá (đường, trường, trạm...) được cải thiện. Người dân có nhiều cơ hội hơn trong tìm kiếm việc làm, hưởng thụ văn hóa, hưởng thụ những tiện ích xã hội do quá trình phát triển đem lại. Thực tế này đang đặt ra nhiều vấn đề rất cấp thiết cho quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó trọng tâm là phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa 3 yếu tố: kinh tế, văn hóa, xã hội. Hướng tới điểm chung là phát triển nông thôn đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xây dựng nông thôn mới theo xu thế hiện đại hoá, nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hoá của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn Đồng Nai và khắc phục được những mặt tiêu cực, hạn chế của quá trình đô thị hoá tự phát...

- *Kết cấu làng xã cổ truyền bị biến động mạnh mẽ*: Song song với quá trình phát triển cũng dẫn tới hệ quả là kết cấu làng xã cổ truyền lại bị phá vỡ bởi tốc độ đô thị hóa đang diễn ra nhanh, mạnh trên hầu hết các địa bàn toàn tỉnh. Nhiều làng biến thành phố, người nông dân trở thành thị dân, những tập quán cổ truyền bị biến đổi. Mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, giữa các cộng đồng với nhau trở nên lỏng lẻo hơn. Nền kinh tế thị trường đang len lỏi vào trong các mối quan hệ, nhiều giá trị đạo đức đang dần thay đổi. Môi trường sống thay đổi cũng dẫn tới thay đổi nhận thức của người dân trong việc lựa chọn những hệ giá trị mới cho riêng mình. Cuộc sống hiện đại với đầy đủ những tiện ích xung